

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-10-2018

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Hào
2. Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Bị đơn: Nguyễn Văn M, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp C, xã Th, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Bà A có mặt, ông M vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu của nguyên đơn: Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15/8/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân: xin ly hôn với ông M; Về con chung: yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2017, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên ông M không có lời trình bày.

Về các tình tiết cụ thể của vụ án được nguyên đơn trình bày và thể hiện trong các tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án như sau: Bà A và ông M tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà và ông Minh có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An và được UBND thị trấn H cấp giấy chứng nhận kết hôn bản chính số 115 quyền số 115/2017 ngày 21/12/2017. Sau khi cưới, vợ chồng bà về làm ăn sinh sống tại ấp C, xã Th, huyện Vĩnh hưng, tỉnh Long An một thời gian thì về ấp B, thị trấn H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Bà và ông M có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2017. Về tài sản chung và nợ chung thì không có. Trong suốt thời gian sống chung, bà A và ông M có nhiều ý kiến bất đồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân ông M ăn nhậu không lo làm ăn hay bạo lực gia đình, đánh đập bà. Vì vậy, bà cảm thấy không thể tiếp tục sống chung với ông M được nữa, cuộc sống vợ chồng không còn tình thương nên từ đầu năm 2018 bà và ông M không còn chung sống với nhau, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày nêu trên.

Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Bà A và ông M mâu thuẫn từ việc ông M ăn nhậu không lo làm ăn hay bạo lực gia đình, đánh đập bà A, từ đầu năm 2018 đến nay bà A và ông M đã sống ly thân với nhau, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho ông M nhưng ông M không thể hiện ý kiến của mình và cũng không tham gia tố tụng theo quy định, như vậy tình cảm vợ chồng của bà A, ông M không cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A. Bà A và ông M có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2017, nhận thấy yêu cầu của bà A là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, mặc khác ông M không thể hiện ý kiến vấn đề này nên có đủ cơ sở giao con chung cho bà A nuôi dưỡng, chăm sóc, ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Về các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ: Ngoài các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp như: bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con chung, xác nhận về cư trú ông M, bản tự khai, bản photo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà A, Tòa án đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ như: Xác minh tình trạng cư trú, tình trạng hôn nhân của ông M tại nơi sinh sống ngày 22/8/2018, xác minh điều kiện kinh tế của bà A ngày 10/9/2018.

Các tài liệu chứng cứ nêu trên đã được Tòa án công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bà A yêu cầu ly hôn với ông M và tranh chấp nuôi con chung; ông M có nơi cư trú tại ấp C, xã Th, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

[2] Về tố tụng: Ông M đã được triệu hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông M là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của bà A và ông M là hôn nhân hợp pháp được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào năm 2017 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp;

Biên bản xác minh ngày 22/8/2018 qua lời khai của trưởng ấp C, xã Th, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An và lời khai của bà A thể hiện: Quá trình bà A và ông M chung sống thì ông M không chăm lo cho gia đình mà còn thường xuyên rượu chè, đánh đập bà A; Đồng thời, ông M đã không còn sống chung với bà mà bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống, ông M cũng không thể hiện ý kiến về việc sẽ hàn gắn lại tình cảm với bà A, cùng nhau xây dựng, chăm lo cho gia đình; Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định cho ông M nhưng ông M cũng không liên hệ đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình cũng như thể hiện ý kiến về tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà A; Tại phiên tòa bà A xác định đã không còn tình cảm với ông M và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông M.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông M đã vi phạm một trong những hành vi bị cấm theo Điều 5 Luật hôn nhân gia đình và có căn cứ xác định ông M đã không quan tâm đến việc bà A yêu cầu ly hôn mà có thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân cho bà A tự định đoạt; Tình trạng hôn nhân của bà A và ông M đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A là phù hợp với quy định tại điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2017 đang sinh sống ổn định cùng bà A tại ấp Rạch Bù, thị trấn H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Đồng thời, qua kết quả xác minh nơi cư trú thì bà A có thu nhập từ việc mua bán, đảm bảo chăm lo cho cháu H phát triển lành mạnh về mọi mặt nên yêu cầu của bà A về việc nuôi con chung Nguyễn Thị Ngọc H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn

nhân và gia đình; Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ông M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Bà A xác định không có còn ông M thì chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu về ly hôn tranh chấp nuôi con của bà A.

[6] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 5, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung của bà Huỳnh Thị Thúy A.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy A được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2017(nữ) cho bà Huỳnh Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 20/8/2018 theo biên lai thu tiền số 0004918 sang tiền án phí.

Báo cho bà A biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu